



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 23 tháng 6 năm 2020

Về thông số kỹ thuật độ sâu khu nước trước Bến cảng Ba Ngòi, tỉnh Khánh Hòa

Tên luồng: Luồng hàng hải Ba Ngòi.

Thừa ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam thông báo:

1. Trong phạm vi khảo sát khu nước trước Bến số 1 được giới hạn bởi các điểm có toạ độ:

Độ sâu nhỏ nhất bằng mét tính từ mực nước số “0” Hải đồ đạt 9,8m.

2. Trong phạm vi khảo sát khu nước trước Bến số 2 được giới hạn bởi các điểm có toạ độ:

Độ sâu nhỏ nhất bằng mét tính từ mực nước số “0” Hải đồ đạt 12,7m.

3. Trong phạm vi khảo sát khu nước trước Bến số 3 được giới hạn bởi các điểm có toạ độ:

Đô sâu nhỏ nhất bằng mét tính từ mực nước số “0” Hải đồ đạt 5,1m.

4. Trong phạm vi khảo sát khu nước trước Bến số 4 được giới hạn bởi các điểm có tọa độ:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)
S1	11°53'44,7" N	109°08'38,7" E	11°53'40,9" N	109°08'45,2" E
A12	11°53'45,0" N	109°08'43,5" E	11°53'41,3" N	109°08'49,9" E
S2	11°53'43,4" N	109°08'43,6" E	11°53'39,7" N	109°08'50,0" E
S3	11°53'43,1" N	109°08'38,8" E	11°53'39,4" N	109°08'45,3" E

Độ sâu nhỏ nhất bằng mét tính từ mực nước số "0" Hải đồ đạt 5,6m.

5. Trong phạm vi khảo sát khu nước vũng quay tàu số 1 được giới hạn bởi đường tròn đường kính D=330m, tâm O₁ tại vị trí có tọa độ:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)
O ₁	11°53'35,9" N	109°08'51,9" E	11°53'32,2" N	109°08'58,3" E

Độ sâu nhỏ nhất bằng mét tính từ mực nước số "0" Hải đồ đạt 11,8m.

6. Trong phạm vi khảo sát khu nước vũng quay tàu số 2 được giới hạn bởi đường tròn đường kính D=150m, tâm O₂ tại vị trí có tọa độ:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)
O ₂	11°53'43,6" N	109°08'57,0" E	11°53'39,9" N	109°09'03,4" E

Độ sâu nhỏ nhất bằng mét tính từ mực nước số "0" Hải đồ đạt 5,3m.

7. Trong phạm vi khảo sát khu nước vũng quay tàu số 3 được giới hạn bởi đường tròn đường kính D=165m, tâm O₃ tại vị trí có tọa độ:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)
O ₃	11°53'43,3" N	109°08'36,1" E	11°53'39,5" N	109°08'42,5" E

Độ sâu nhỏ nhất bằng mét tính từ mực nước số "0" Hải đồ đạt 5,0m.

8. Trong phạm vi khảo sát khu nước ra luồng hàng hải được giới hạn bởi các điểm có tọa độ:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)
T6	11°53'39,8" N	109°08'39,1" E	11°53'36,1" N	109°08'45,5" E
T5	11°53'40,3" N	109°08'46,1" E	11°53'36,6" N	109°08'52,6" E
T7	11°53'31,4" N	109°08'46,8" E	11°53'27,6" N	109°08'53,2" E
A8	11°53'30,9" N	109°08'39,7" E	11°53'27,2" N	109°08'46,1" E

Độ sâu nhỏ nhất bằng mét tính từ mực nước số "0" Hải đồ đạt 8,3m./.

Nơi nhận:

- Cục Hàng hải Việt Nam;
- Cảng vụ Hàng hải Nha Trang;
- Công ty Thông tin điện tử Hàng hải;
- Lãnh đạo Tổng công ty BDATHH miền Nam;
- website www.vms-south.vn;
- Phòng: KT-KH, KT, HTQT&QLHT;
- Lưu VT-VP, P. ATHH_{Năng}.

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Trần Đức Thi

35001
TỔ
ÔNG TY
AN TOÀN
MIỀN
NAM
T.Đ.Đ.Đ.

Danh sách nơi nhận kèm theo:

- 1 Bộ Tư lệnh Hải quân
- 2 Cục Đường thủy nội địa Việt Nam
- 3 Chi Cục Đường thủy nội địa phía Nam
- 4 Cục Cảnh sát biển
- 5 Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
 - XNLD Dầu khí Vietsovpetro (VSP)
 - Tổng Cty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC)
 - Tổng Cty Thăm dò khai thác Dầu khí (PVEP)
 - Tổng Cty Vận tải Dầu khí (PVTrans)
 - Cty CP Vận tải SP Khí quốc tế (Gas shipping)
 - Trung tâm ứng phó sự cố tràn dầu KV miền Nam
- 6 Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
- 7 Tổng Cty Hàng hải Việt Nam
 - Cty Vận tải Biển Đông (BISCO)
 - Cty Vận tải biển Container Vinalines (VCSC)
 - Cty Vận tải biển Vinalines (VLC)
 - Cty CP Hàng hải Đông Đo (Dong Do MARINE)
 - Cty CP Vận tải biển & Hợp tác LĐ Quốc tế (INLACO SAIGON)
 - Công ty CP hàng hải Vinalines Nha Trang
- 8 Đại lý Hàng hải Sài Gòn (Vosa Sài Gòn)
- 9 Đài tiếng nói nhân dân Tp. Hồ Chí Minh
- 10 Đài Duyên hải Nha Trang
- 11 Công ty Vận tải biển VN (VOSCO)
- 12 Bộ đội biên phòng tỉnh Khánh Hòa
- 13 Công ty Vận tải biển III (VINASHIP)
- 14 Cty Vận tải và thuê tàu biển VN (Vitranchart)
- 15 Cty Vận tải xăng dầu đường biển
- 16 Cty Vận tải Thủy Bắc
- 17 Cty VT và cung ứng xăng dầu đường thủy I
- 18 Cty Vận tải biển Sài Gòn
- 19 Trường Cao đẳng nghề Hàng hải TP. HCM
- 20 Trường Đại học GTVT TP. HCM
- 21 Cty Bảo đảm an toàn hàng hải Nam Trung Bộ
- 22 XN Khảo sát hàng hải miền Nam
- 23 Chi nhánh TCT ĐATHHVN tại TP. HCM
- 24 XN Tàu dịch vụ dầu khí
- 25 XN Liên doanh dầu khí Việt Xô
- 26 Chi nhánh 1 – Công ty Cổ phần Trục vớt Cứu hộ Việt Nam
- 27 Công ty Phương Nam – Bộ Quốc Phòng
- 28 Cty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải KV VIII
- 29 Đài thông tin Duyên hải Nha Trang
- 30 Sở GTVT & Sở NN&PTNN tỉnh Khánh Hòa
- 31 Công ty cổ phần cảng Cam Ranh



